

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày 03 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc.

Bà Bùi Thị Bích Liên.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 40/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày: 07 tháng 5 năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Trần Văn H và bà Đặng Thị C (đều đã chết); Có vợ: Lãng Thị K, sinh năm 1973 (Đã chết) và vợ: Trần Thị N, sinh năm 1987 (Đã chết và là bị hại trong vụ án); con: có 03 con, con lớn tuổi nhất sinh năm 2003, con nhỏ tuổi nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020 đến nay, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Trọng G - Luật sư Văn phòng Luật sư Hà Trọng G và các cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Địa chỉ: Số Z, phường Q, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1987 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Văn E, sinh năm 1985 (Là anh trai ruột của chị N) theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2020; nơi cư trú: Thôn Y, xã D, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/01/2020, sau khi ăn tối cùng vợ con xong thì Trần Văn L một mình điều khiển xe máy từ nhà của mình là Nhà nghỉ X thuộc Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc đi đến nhà anh Nguyễn Đức U, sinh năm 1983 và anh Phùng Xuân R, sinh năm 1987 đều ở khu W, thôn A, xã B, huyện M để đòi tiền. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì L về tới nhà, lúc này chị N cùng với 02 con là cháu F, cháu U đang ở trong phòng ngủ tại tầng 1 nhà nghỉ X. Khoảng 05 phút sau thì có anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1990 trú tại thôn J, xã Q, huyện C, tỉnh Quảng Nam vào Nhà nghỉ X thuê phòng nghỉ, chị N ra đưa chìa khóa phòng 302 cho anh P. Sau đó chị N bảo L đi mua ốc về ăn, thì L nói: *“Lúc này không gọi điện, nhắn tin bảo mua luôn, bây giờ về rồi không đi mua nữa, muốn ăn tự đi mà mua, anh ở nhà trông nhà”*. Chị N nói lại: *“Chỉ đi hầu các bố, các mẹ là giỏi, có ai gọi là nhảy tốt đi ngay”*. L bảo: *“Tao đi đòi nợ chứ tao đi đâu”*. Chị N nói: *“Đi hầu các bố, các mẹ được sao không hầu được tao một tý”*. Thấy chị N nói to thì L bảo chị N nói nhỏ thôi cho các con ngủ với lại đang có khách nghỉ ở trên thì chị N quát: *“Tao đéo cần, thích thì vứt mẹ biển đi”* (ý nói vứt bỏ biển nhà nghỉ đi). L bực tức bỏ sang phòng 101 cạnh phòng ngủ của hai vợ chồng thì chị N đi theo sang rồi giữa L và chị N tiếp tục cãi, chửi nhau. Chị N ngồi cạnh giường còn L nằm thì L bảo chị N: *“Mỗi người một phòng cho khỏi cãi nhau, mày sang đây làm gì”* thì chị N nói: *“Tao ở phòng nào là quyền của tao”* vừa nói chị N vừa chỉ tay vào mặt L. Do bực tức vì bị vợ chửi xúc phạm, L vùng dậy dùng tay trái đập mạnh vào bả vai phải chị N rồi túm áo giật mạnh theo hướng từ trước ra sau làm chị N ngã ngửa ra giường, đầu hướng vào trong tường, chân hướng ra ngoài rồi L ngồi đè lên bụng chị N, hai gối quỳ xuống giường mặt đối mặt, dùng hai tay bóp cổ chị N, hai ngón tay cái bóp vào cổ phía trước những ngón tay còn lại vòng ra phía sau cổ rồi bóp mạnh. Bị L bóp cổ thì chị N giãy giụa, kêu “ặc, ặc”, dùng hai tay cho lên cổ cào cào, cạy tay của L, hai chân đạp loạn xạ, L bóp chặt cổ chị N khoảng 05 phút. Khi thấy hai tay chị N buông xuôi trên giường, hai chân thả lỏng không còn phản xạ gì nữa thì L mới bỏ tay ra. Sau đó, L kiểm tra thì thấy chị N không thở và tim ngừng đập thì L hà hơi thổi ngạt và ép tim cho chị N trong khoảng thời gian 30 phút nhưng không thấy chị N tỉnh lại. Xác định chị N đã chết, L sợ và nghĩ nếu gia đình và mọi người biết được việc L bóp cổ chị N chết thì L phải đi tù, các con sẽ không có ai nuôi nên L đã nghĩ ra cách là làm giả hiện trường chị N bị điện giật. L lấy 01 quạt sưởi ở trước sảnh phòng ngủ

vào đặt trước cửa phòng vệ sinh bên trên có một ổ cắm trong phòng 101, tháo mỗi nối hai đầu dây quạt sưởi ra để một đầu hở lõi đồng, một đầu dây có phích cắm để cắm vào ổ điện cho điện giật. Sau đó, L bế chị N từ trên giường xuống đặt nằm ngửa dưới nền phòng, đầu hướng vào tường có ổ cắm điện, nơi đặt chiếc quạt, chân hướng ra ngoài. Sau đó, lấy nước ở chậu nhựa gần đó vẩy vào tóc chị N làm cho tóc ướt giống như vừa tắm, gội xong. L cài đầu dây điện hở lõi đồng vào khe ngón trỏ với ngón giữa bàn tay phải chị N, phần lõi đồng thì đặt trong lòng bàn tay phải, rồi L đứng bên phải người chị N, tay phải L cầm đầu dây có phích cắm vào ổ điện, khi thấy tay chị N bị điện giật co lại, L để vài giây rồi rút phích điện ra. Tiếp đó, L lại đi sang phía bên trái chị N tiếp tục cắm phích điện vào ổ điện để cho điện giật chị N trong khoảng thời gian 2 phút cho đến khi có mùi khét thì L rút phích điện ra đặt xuống nền nhà. Sau đó, L khép cửa phòng đi ra ngoài lấy xe máy đi đến quán nhà anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 ở thôn C1, xã B, huyện M để mua trứng vịt lộn và cháo đem về nhà. Khi về đến nhà, L hô hào, thông báo cho mọi người biết việc L phát hiện thấy chị N bị điện giật để tạo chứng cứ ngoại phạm. Mọi người đến thấy vậy đã đưa chị N đi cấp cứu nhưng chị N đã tử vong.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ dấu vết, vật chứng theo quy định.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 16/01/2020:**

Vị trí hiện trường là tại Nhà nghỉ X, địa chỉ ở Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc, được phát hiện ngày 16/01/2020. Vị trí khu vực nhà nghỉ nằm trong khu dân cư Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc do Trần Văn L làm chủ. Khu nhà này là nhà kiên cố 3 tầng, có cửa ra vào mở về phía Đông Bắc, phát triển về phía Đông Bắc là đường đất trong khu dân cư nối ra đường tỉnh lộ 302, qua đường này là nhà anh Phạm Đức L1; phía Đông là đường đất, lối đi ra đường tỉnh lộ 302 và cánh đồng thôn T, xã Bồ L, huyện M; phía Nam là khu vực cánh đồng; phía Tây là khu đất trống tiếp giáp nhà anh chị V1.

Theo trình bày, chỉ dẫn của Trần Văn L thì vị trí phát hiện chị Trần Thị N nằm bất tỉnh sau đó tử vong là tại phòng 101, tầng 1 của nhà nghỉ X. Xác định phòng 101 nhà nghỉ X nằm ở góc trong bên phải tầng 1 của nhà nghỉ X theo hướng từ ngoài nhìn vào (cửa chính). Phòng này có kích thước 4,2m x 3,7m. Phòng gồm một cửa ra vào, loại cửa gỗ một cánh mở vào trong có kích thước 0,8m x 2,26m. Trong phòng có 03 cửa sổ gồm: 01 cửa gỗ và 02 cửa kim loại đều có song kín bảo vệ. Đối diện cửa ra vào phòng này có một giường gỗ có kích thước 2,18m x 1,65m x 0,39m. Góc cuối bên phải gian phòng có buồng tắm, nhà vệ sinh có cửa làm bằng kim loại 01 cánh mở vào trong, có kích thước 1,9m x 0,6m. Tại vị trí giường gỗ phát hiện góc ngoài giáp tường bên trái phòng (từ cửa

đi vào) có vết chất ảm bám trên gỗ dát giường kích thước 0,15m x 0,16m. Sát thành giường phía ngoài, đầu giường bên trái, tương ứng vị trí vết chất ảm này ở nền nhà có đám chất dịch kích thước 0,08m, đám vết này cách tường bên trái 40cm, cách tường phía trong 1,5m. Phía cuối giường đôi này có 01 chiếu cói màu sáng, không có hoa văn, trong có 01 ga bằng vải và 01 chăn hè không có lõi màu nâu trắng. Tiến hành kiểm tra chiếu cói phát hiện tại vị trí góc ngoài bên trái của chiếu tương ứng vị trí dát giường có vết chất ảm, chiếu cói có vết ảm kích thước 0,2m x 0,15m. Một ga hè màu xám có kẻ sọc và hoa văn, trên ga có mác ghi chữ “BURBERRY”, phát hiện tại góc bên trái tương ứng phía đầu ga có tem mác phát hiện có vết ảm ở góc, vết ảm này tương ứng với vị trí dát giường và chiếu bị ảm. Tại mặt trên khung bảo vệ bằng gỗ cửa sổ phòng 101, mặt trên của khung dưới cùng có một số vết hình bàn chân dạng mất bụi, hình ảnh thể hiện một phần bàn chân cùng các ngón nằm trên vùng có kích thước 30cm x 12cm (hình bàn chân bên trái) có bề rộng 8 cm. Kiểm tra thấy tại nền nhà phòng 101 có một chậu nhựa màu xanh, trong có một áo hoa văn đã được cắt, có 01 một quần tất màu xám, 01 quần vải màu vàng, 02 khăn màu vàng, 01 quần lót nữ màu đen, một số giấy thấm có chứa chất dịch màu nâu đỏ. Tại bức tường bên phải sát tường trước phòng 101 có bố trí 01 ổ cắm cách nền 50 cm, phía trên ổ cắm có ATTOMAT ở trạng thái OFF, sát cửa buồng tắm có một công tắc và một ATTOMAT ở trạng thái OFF. Sát vị trí chậu quần áo có 01 giỏ nhựa trong có một máy sấy tóc.

Kiểm tra các vị trí khác không phát hiện các dấu vết gì nghi vấn.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại OPPO; 01 điện thoại SAMSUNG (của L giao nộp);
- 01 đầu ghi CAMERA kèm theo nguồn cắm điện (thu tại nhà của L);
- 01 máy lò sưởi;
- 01 một đoạn dây điện; 01 đoạn túi nilon màu đỏ được buộc thắt nút.
- 03 quyển sổ (2 quyển sổ quản L lưu trú, 01 quyển sổ ghi chép bị rách một tờ;

- Mảnh chiếu cói; 01 ga chải giường; 01 áo hoa văn đã được cắt, 01 một quần tất màu xám, 01 quần vải màu vàng, 02 khăn màu vàng, 01 quần lót nữ màu đen; máy sấy tóc .

(Vật chứng, tài sản trên đều thu tại nhà của L sau khi khám nghiệm hiện trường).

*** Kết quả khám nghiệm tử thi chị Trần Thị N:**

Khám ngoài:

- Trang phục và các vật mang theo: Mặc áo dài tay màu hồng, áo cộc tay màu trắng. Dưới mặc quần dài màu đen, quần lót màu đỏ. Tay đeo găng màu trắng, chân đeo tất màu trắng xám (đã được gia đình thay mới).

- Nhận dạng tử thi: Tử thi là nữ giới được xác định là chị Trần Thị N, sinh năm 1987 ở thôn T, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chiều dài tử thi: 156cm, thể tạng: Trung bình.

- Tình trạng tử thi: Lạnh, cứng.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu, mặt, cổ: Vùng thái dương - chẩm trái có diện xây sát da, tụ máu có kích thước 2,5cm x 2cm; 02 mắt nhắm, kết mạc mắt 02 bên xung huyết mạnh; 02 lỗ mũi có nhiều máu chảy ra; 02 lỗ tai không có máu; miệng ngậm, các răng không tổn thương, trong khoang miệng có máu chảy ra. Vùng cổ trước có diện xây sát da, tụ máu có kích thước 22cm x 13cm, trong đó có diện xây sát da nằm ngang kích thước 8cm x 1cm, từ vùng cổ trước đến vùng cổ bên trái, vùng cổ phải có các vết xây sát da, tụ máu nằm dọc.

+ Vùng ngực, bụng, lưng: Thành ngực vững, các xương sườn, xương đai không gãy, vùng ngực có các vết tụ máu rải rác trên diện 24cm x 20cm. Bả vai phải có các vết bầm tím kích thước 3,5cm x 3cm. Trước vai trái có vết xây sát da có kích thước 0,7cm x 0,7cm. Da vùng lưng không có dấu vết tổn thương.

+ Vùng chậu sinh dục: Khung chậu vững, bộ phận sinh dục bên ngoài không tổn thương. Bên ngoài hậu môn không có phân.

+ Tay, chân: Lòng bàn tay phải đến ngón 1,2,3 có diện cháy sém da, khô da, bong tróc lớp thượng bì, kích thước 9cm x 4,5cm. Mặt trong lòng bàn tay đến ngón 5 có diện cháy sém, khô da kích thước 4cm x 2cm. Mặt trước khuỷu tay trái có diện tụ máu, thủng da kích thước 2,5cm x 1,5cm. Hai chân không có dấu vết tổn thương.

Khám trong:

- Vùng đầu: Cân cơ dưới da vùng chẩm có các vết tụ máu rải rác. Xương vòm sọ không tổn thương, không tụ máu ngoài dưới màng cứng. Não phù, các mạch máu xung huyết, diện cắt não thuận nhất. Xương nền sọ không tổn thương.

- Vùng ngực, bụng: Cân cơ dưới da vùng cổ tụ máu tương ứng tổn thương bên ngoài, tụ máu cân cơ vùng tuyến giáp. Cân cơ dưới da vùng ngực, bụng thuận nhất. Phổi 02 bên có nhiều chấm, nốt xuất huyết, lòng khí quản có nhiều dịch nhầy, lẫn thức ăn còn nguyên hạt cơm. Diện cắt phổi có ít dịch bọt, dính hai thùy phổi phải. Khoang màng tim có ít dịch màu vàng nhạt, bề mặt tim rải rác các chấm xuất huyết, trong buồng tim có ít máu không đông. Gan chắc, bề mặt gan mịn, không

có dấu vết tổn thương. Hai thận kích thước bình thường, không có dấu vết tổn thương. Dạ dày và các quai ruột căng nhẹ, trong dạ dày có nhiều thức ăn, còn nguyên hình dạng hạt cơm.

***Các kết luận giám định:**

- Tại Bản kết luận giám định số 455/KLGĐ ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Trên tử thi Trần Thị N có các vết tụ máu, xây sát da vùng cổ trước, vết cháy sém, khô da bàn tay phải.

- Phổi hai bên có nhiều chấm, nốt xuất huyết. Lòng khí quản có nhiều dịch nhầy lẫn thức ăn.

- Mô bệnh học: Hình ảnh da vùng cổ tổn thương xây sát, tụ máu; phổi phù, xung huyết, xuất huyết mạnh, rách đứt vách phế nang, dị vật trong lòng phế quản; tim xung huyết, xuất huyết rải rác, tế bào cơ tim bị đứt đoạn, thoái hóa, lượn sóng; da vùng lòng bàn tay phải tổn thương bỏng điện; các tạng khác xung huyết, thoái hóa tế bào.

- Độc chất phủ tạng: Trong mẫu phủ tạng, máu không tìm thấy các chất độc thường gặp.

2. Nguyên nhân chết của chị Trần Thị N: Suy hô hấp do chèn ép vùng cổ, dị vật đường thở trên người có tổn thương bỏng điện da vùng lòng bàn tay phải”.

- Tại bản Kết luận giám định số 459/C09 - TT3 ngày 31/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Trên mẫu móng tay ghi thu của Trần Văn L không có tế bào của Trần Thị N”.*

- Tại Kết luận giám định số 524/C09 - TT3 ngày 28/02/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Không phát hiện được kiểu gen (ADN) từ chất dịch ghi thu trên nền nhà phòng 101 do chất lượng dấu vết kém. Chất ẩm, dịch nhầy trên mảnh chiếu cói ghi thu tại phòng 101 có tế bào lẫn của nhiều người, không phân tích được kiểu gen của từng người”.*

- Tại Kết luận giám định số 584/C09 - TT3 ngày 13/3/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Trên phần lõi kim loại màu đồng bị hở của đoạn dây điện gửi giám định có bám dính tế bào của Trần Thị N”.*

- Tại Kết luận số 73/PY - XNĐH ngày 20/02/2020 của Viện Pháp Y Quân đội kết luận: *“Mẫu phủ tạng, máu của Trần Thị N gửi giám định không phát hiện thấy độc chất”.*

- Tại Kết luận giám định số 439/C09 - TT1 ngày 24/02/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Hình ảnh da vùng cổ tổn thương sâu sát, tụ máu; phổi phù, xung huyết, xuất huyết mạnh, rách đứt vách phế nang, dị vật trong lòng phế quản; tim xung huyết, xuất huyết rải rác, tế bào cơ tim bị đứt đoạn, thoái hóa, lượn sóng; da vùng lòng bàn tay phải tổn thương bỏng điện; các tạng khác xung huyết thoái hóa tế bào”*.

- Tại Kết luận giám định số 195/KLGD ngày 26/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Không phát hiện thành phần chất ma túy (Morphine, MDMA, Methamphetamine, Delta - 9 - tetrahydrocannabinol và Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Trần Văn L - SN: 1981, trú tại: thôn Tây Sơn - Bồ L - Tam Đảo - Vĩnh Phúc được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định”*.

- Tại Kết luận giám định số 191/KLGD ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Không phát hiện cồn Ethanol trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Trần Văn L - SN: 1981, trú tại: thôn Tây Sơn - Bồ L - Tam Đảo - Vĩnh Phúc được niêm phong trong lọ nhựa gửi giám định”*.

- Tại Kết luận giám định số 260/KLGD ngày 05/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Trích xuất dữ liệu lưu trên 02 thẻ sim gửi giám định, qua phân tích dữ liệu, tìm thấy:

+ Thẻ sim Viettel có in dãy số: 8984048000039924148 kèm theo có: 08 tin nhắn SMS

+ Thẻ sim Viettel có in dãy số: 8984048000039709248 kèm theo: Không có dữ liệu lịch sử và tin nhắn.”

Nội dung các tin nhắn nêu trên không liên quan đến vụ án.

Thông báo từ chối giám định số 15A/TB - KTHS ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có nội dung: *“Từ chối giám định với các yêu cầu sau: Sao trích các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến có trong chiếc điện thoại gửi giám định. Do nội dung yêu cầu vượt quá chuyên môn của giám định viên (Cơ quan trưng cầu không cung cấp được mật khẩu mở máy truy cập vào điện thoại nhãn hiệu OPPO trên).*

Kèm theo kết luận giám định có: Bản in dữ liệu tin nhắn có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự.”

- Tại Kết luận giám định số 259/KLGD ngày 05/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Trích xuất dữ liệu trong điện thoại và thẻ sim gửi giám định, qua phân tích dữ liệu thấy: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số IMEI 354756103653696 có: 39 tệp tin âm thanh ghi âm cuộc gọi điện thoại, tổng kích thước: 72.0MB (75,780,090 bytes), 3117 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi, 27434 tin nhắn chat, 740 tin nhắn SMS được lưu vào 1 đĩa DVD. Trong đó thời gian từ ngày 10/1/2020 đến ngày 16/01/2020 có: 72 tin nhắn SMS và 361 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi được in ra văn bản.

Kèm theo kết luận giám định có: Bản in dữ liệu tin nhắn và lịch sử cuộc gọi thời gian từ ngày 10/1/2020 đến ngày 16/01/2020 và 01 đĩa DVD có chữ kí của giám định viên và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự.”

Nội dung tệp tin âm thanh ghi âm trên có nội dung L và vợ L cãi chửi nhau.

Nội dung các tin nhắn nêu trên không có liên quan đến vụ án.

- Tại Kết luận giám định số 228/KLGD ngày 01/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*“- Trích xuất dữ liệu trong đầu thu Camera gửi giám định, thời gian từ 18h00 ngày 15/01/2020 đến 00h10 ngày 16/01/2020 ngày 16/01/2020, thu được 47 (bốn mươi bảy) tệp tin video có định dạng *.mp4, tổng kích thước 17.7 GB (19,075,461,140 bytes), cụ thể:*

*+ Mắt camera số 01 : Trích xuất được 03 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 828 MB(868,282,368 bytes).*

*+ Mắt camera số 02 : Trích xuất được 02 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 245 MB(257,855,488 bytes).*

*+ Mắt camera số 03 : Trích xuất được 03 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 1.23 GB(1,323,585,536 bytes).*

*+ Mắt camera số 04 : Trích xuất được 02 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 55.4 MB(58,138,644 bytes).*

*+ Mắt camera số 05 : Trích xuất được 02 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 238 MB(249,589,760 bytes).*

*+ Mắt camera số 06 : Trích xuất được 02 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 230 MB (242,143,232 bytes) .*

*+ Mắt camera số 07 : Trích xuất được 04 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 1.30 GB(1,401,995,264 bytes).*

*+ Mắt camera số 08 : Trích xuất được 05 tệp tin video định dạng *.mp4, tổng kích thước là 2.48 GB(2,672,734,208 bytes).*

+ *Mắt camera số 09 : Trích xuất được 05 tập tin video định dạng *mp4, tổng kích thước là 3.07 GB(3,305,349,120 bytes).*

+ *Mắt camera số 10 : Trích xuất được 03 tập tin video định dạng *mp4, tổng kích thước là 551 MB(578,277,376 bytes).*

+ *Mắt camera số 11 : Trích xuất được 03 tập tin video định dạng *mp4, tổng kích thước là 158 MB(166,191,104 bytes).*

+ *Mắt camera số 12 : Trích xuất được 03 tập tin video định dạng *mp4, tổng kích thước là 1.29 GB(1,387,352,064 bytes).*

+ *Mắt camera số 13 : Trích xuất được 03 tập tin video định dạng *mp4, tổng kích thước là 1.04 GB(1,119,666,176 bytes).*

+ *Mắt camera số 14 : Trích xuất được 07 tập tin video định dạng *mp4, tổng kích thước là 5.07 GB(5,444,300,800 bytes).*

- *Trích xuất được 06 (sáu) ảnh những người xuất hiện trong 47 (bốn mươi bảy) tập tin video trích xuất được, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định.*

- *Sao in được 47 (bốn bảy) tập tin video có định dạng *.mp4, dung lượng 17.7 GB (19,075,461,140 bytes) sang 05 (năm) đĩa DVD.”*

Nội dung âm thanh, hình ảnh tại các mắt camera nêu trên không có liên quan đến vụ án.

- Căn cứ bản Kết luận pháp y về tử thi số 455/ KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 23/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 252 đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giải thích một số nội dung sau:

- *Chị N chết trước hay sau khi L dùng điện giật?*

- *Trong trường hợp chị N đã chết trước khi L dùng điện để giật thì có hiện tượng co các ngón tay bàn tay phải của chị N như L trình bày hay không.*

Ngày 30/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh có Công văn trả lời số 97 giải thích như sau:

“Nguyên nhân chết của chị N là do ngạt. Không đủ cơ sở để xác định chị N chết trước khi hay sau khi L dùng điện giật do hình ảnh đại thể, vi thể của vùng da bị tổn thương do điện lúc còn sống và ngay sau khi chết là giống nhau.

Trong trường hợp chị N đã chết trước khi L dùng điện giật thì trong khoảng thời gian như L trình bày cơ thể vẫn có phản ứng co cơ của vùng có tác động của dòng điện nên vẫn có khả năng có hiện tượng co các ngón tay bàn tay phải của chị N.”

Về thực nghiệm điều tra:

Ngày 07/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức thực nghiệm điều tra, trong đó cho bị can Trần Văn L diễn lại toàn bộ diễn biến hành vi L bóp cổ chị N, hậu quả làm chị N tử vong và tạo hiện trường giả. Kết quả thực nghiệm thấy rằng, hành vi phạm tội của Trần Văn L phù hợp với lời khai của L, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

***Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi chị N tử vong, việc chi phí mai táng do gia đình chị N và gia đình L đứng ra lo chi phí. Kinh phí được lấy từ số tiền mọi người phúng viếng chị N. Ngày 08/3/2020, các thành viên trong gia đình chị N có giấy ủy quyền cho anh Trần Văn E là anh trai ruột chị N đại diện cho gia đình bị hại làm việc với các cơ quan chức năng. Anh Tiến không đề nghị L bồi thường gì về mặt dân sự.

Cáo trạng số 46/ CT-VKS- P2 ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Văn L về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn L phạm tội Giết người. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Trần Văn L tù chung thân. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử L vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn L khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo có hành vi bóp cổ chị N cũng một phần do lỗi nạn nhân đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo, nên trong lúc nóng giận bị cáo đã không kiểm soát được hành vi của mình. Sau khi bóp cổ chị N, bị cáo đã hơi thở ngạt và ép tim cho chị N trong khoảng thời gian 30 phút nhưng không thấy chị N tỉnh lại, điều này thể hiện bị cáo cũng không mong muốn chị N chết. Ngoài ra, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, là trụ cột chính trong gia đình, con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe chung; không yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định tử thi, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để xác định: Đêm ngày 15/01/2020, tại phòng 101 Nhà nghỉ X ở Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc cũng chính là nhà ở của vợ chồng Trần Văn L và chị Trần Thị N, do có phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nên chị N và L cãi, chửi nhau. Trong lúc L nằm tại giường ngủ, chị N ngồi ở giường chửi L, L đã vùng dậy dùng tay trái đập mạnh vào bả vai phải chị N, rồi túm áo giật mạnh theo hướng từ trước ra sau làm chị N ngã ngửa ra giường, rồi L ngồi đè lên bụng chị N, dùng hai tay bóp cổ chị N. Bị L bóp cổ, chị N giãy giụa, dùng hai tay cho lên cổ cào cấu, cạy tay của L, hai chân đạp loạn xạ được khoảng 05 phút thì tử vong.

Bị cáo Trần Văn L là người có thể chất phát triển bình thường, không bị các bệnh L về tâm thần, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi bóp cổ người bị hại sẽ dẫn đến tử vong nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa vợ chồng mà bị cáo đã bóp cổ tước đoạt tính mạng của vợ mình là chị Trần Thị N nên hành vi của bị cáo đã phạm tội Giết người với tình tiết định khung tăng nặng là “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

n) Có tính chất côn đồ”.

[3] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Vụ án xảy ra trong bối cảnh các loại tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, đặc biệt là tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong những năm qua chưa được kìm chế và đang có chiều hướng gia tăng; trong đó có nhiều vụ án giết người chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, những tranh

chấp không đáng kể, gây nên tang tóc cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự xã hội. Hành vi giết người của Trần Văn L chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ vợ chồng, cho nên phải xử L thật nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm, phục vụ nhiệm vụ đấu tranh, phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tạo hiện trường giả nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình để không bị mọi người phát hiện, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khi đối chiếu với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mức độ phức tạp tại địa bàn nơi xảy ra tội phạm, cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo lâu dài khỏi đời sống xã hội mới có thể làm gương cho người khác, trấn an dư luận, ổn định trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử L vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 máy lò sưởi; 01 một đoạn dây điện; 01 đoạn túi nilon màu đỏ được buộc thắt nút; 03 quyển sổ (02 quyển sổ quản L lưu trú, 01 quyển sổ ghi chép bị rách một tờ); 01 mảnh chiếu cói; 01 ga chải giường; 01 áo hoa văn đã được cắt, 01 một quần tất màu xám, 01 quần vải màu vàng, 02 khăn màu vàng, 01 quần lót nữ màu đen; 01 máy sấy tóc .

Đối với 02 chiếc điện thoại và 01 đầu thu CAMERA kèm theo nguồn cắm điện, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L tù Chung thân.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 máy lò sưởi, 01 một đoạn dây điện, 01 đoạn túi nilon màu đỏ được buộc thắt nút, 03 quyển sổ (02 quyển sổ quản L lưu trữ, 01 quyển sổ ghi chép bị rách một tờ), 01 mảnh chiếu cói, 01 ga chải giường, 01 áo hoa văn đã được cắt, 01 một quần tất màu xám, 01 quần vải màu vàng, 02 khăn màu vàng, 01 quần lót nữ màu đen, 01 máy sấy tóc; trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại Oppo, 01 điện thoại Samsung, 01 đầu thu CAMERA kèm theo nguồn cắm điện nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Cục thi hành dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà